

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG MỘT VẤN ĐỀ BỨC XÚC CỦA CHÚNG TA HIỆN NAY

PHẠM NGỌC QUANG(*)

Một trong những vấn đề bức xúc đang được đặt ra trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay là vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Để làm rõ tính bức xúc của vấn đề này, tác giả bài viết đã đưa ra và luận giải những điều kiện mới, hoàn cảnh mới hiện đang đặt ra những vấn đề mới về phương thức lãnh đạo của Đảng. Đổi mới hơn nữa quan niệm về phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực hiện thực hoá quan niệm đã được đổi mới - đó là giải pháp hữu hiệu để giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng lấy chủ đề là: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển"*. Điều đó cho thấy vấn đề Đảng có tầm quan trọng như thế nào đối với quá trình đổi mới đất nước. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết, là tiền đề để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới, là nhân tố có tầm quan trọng đặc biệt trong việc quy tụ và phát huy sức mạnh toàn dân tộc để đưa công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội ở nước ta đến thắng lợi hoàn toàn.

Để hoàn thành tốt chức trách to lớn đó trước dân tộc, Đảng không chỉ phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ..., mà còn phải có *phương thức lãnh đạo khoa học*, cho phép hoạch định được những quan điểm, chủ trương, tư tưởng chỉ đạo đúng đắn và có năng lực đưa những quan điểm, chủ trương đó vào cuộc sống, biến

thành hành động sáng tạo của hàng chục triệu con người; nhờ vậy, tạo được những chuyển biến xã hội tích cực vì sự nghiệp giải phóng con người. Ý thức rõ điều đó, Đại hội X đã dành cho việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng một sự chú ý đặc biệt⁽¹⁾. Bởi lẽ, trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ cách mạng, tình hình thế giới và trong nước đã có sự thay đổi căn bản, đặt ra trước Đảng một đòi hỏi bức xúc là phải thay đổi căn bản phương thức lãnh đạo của mình.

1. Từ lãnh đạo đẩy mạnh chiến tranh giải phóng dân tộc là chủ yếu chuyển sang lãnh đạo trong điều kiện hoà bình xây dựng trên phạm vi cả nước; từ lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội theo hệ quan niệm cũ sang lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội theo hệ quan niệm từng bước được đổi mới về chủ nghĩa xã hội

Trên thực tế, bước chuyển từ lãnh đạo đẩy mạnh chiến tranh giải phóng dân tộc

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.137-139.

là chủ yếu chuyển sang lãnh đạo trong điều kiện hoà bình, xây dựng trên phạm vi cả nước đã bắt đầu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Song, cuộc chiến càng lùi về quá khứ bao nhiêu, nhận thức về ưu, khuyết điểm của phương thức lãnh đạo thời chiến càng đầy đủ, sâu sắc hơn bấy nhiêu. Điều đó càng bộc lộ rõ khi đi vào đổi mới toàn diện đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một hệ quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta từng bước được đổi mới, ngày một đúng đắn hơn.

Chiến tranh là sự sống còn của cả một dân tộc, diễn ra hết sức tàn khốc, nhanh và mãnh liệt. Tuy từ 1954 đến 1975, đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau, nhưng nhiệm vụ chính trị bao trùm, mục tiêu tổng quát của cả nước là chống ngoại xâm, giải phóng Tổ quốc, thống nhất đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Để giành thắng lợi trong chiến tranh, phương thức lãnh đạo của Đảng ta chủ yếu là lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện. Đảng quyết định từ vấn đề chiến lược, đường lối đến vấn đề cụ thể, bảo đảm cho chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện thống nhất, khẩn trương và nghiêm ngặt. Phương thức đó là đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh và đã đem lại hiệu quả thiết thực.

Sau khi nước nhà thống nhất, cả nước thực hiện một nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng đã ý thức rõ sự cần thiết phải có sự thay đổi căn bản trong phương thức lãnh đạo. Đại hội IV (năm 1976) đã khẳng định rằng: sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm cao nhất cho chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, cho sự tồn tại và hoạt động của Nhà nước xã hội

chủ nghĩa. Vì vậy, bảo đảm tốt sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là một điều kiện quyết định để tăng cường Nhà nước, nâng cao hiệu lực của Nhà nước. Mặt khác, Đảng không thể lãnh đạo xã hội, lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nếu không có Nhà nước. Sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân thể hiện tập trung ở Nhà nước, được thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động của Nhà nước. Thông qua Nhà nước, Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với tiến trình phát triển xã hội(2). Phải thường xuyên kiện toàn bộ máy nhà nước, nâng cao không ngừng quyền lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước mới hoàn thành được những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, mới thực hiện được sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. Nâng cao năng lực tổ chức của Đảng, trước hết là nâng cao năng lực của Đảng trong việc xây dựng, kiện toàn, sử dụng và phát huy Nhà nước - công cụ sắc bén nhất để tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. *Vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước được nâng cao là dấu hiệu quan trọng nhất nói lên trình độ và năng lực tổ chức của Đảng.*

Đảng quyết định đường lối, chính sách, phương hướng hoạt động của Nhà nước và những vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước các cấp. *Thông qua Nhà nước*, đường lối, chính sách của Đảng biến thành quyết định của bản thân quần chúng, thành hoạt động hằng ngày của quần chúng. Đảng dựa vào các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng để kiểm tra sự hoạt động của các cơ quan nhà nước

(2) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.132.

trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Mặt khác, Đảng tôn trọng quyền hạn, pháp luật của Nhà nước, kịp thời giải quyết những kiến nghị của các cơ quan nhà nước về chủ trương, chính sách. Đảng bắt buộc tất cả các tổ chức, các cán bộ, đảng viên của Đảng phải tôn trọng quyền lực của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước, đó là kỷ luật của Đảng.

Trong sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, phải khắc phục tình trạng lẫn lộn công việc của Đảng và công việc của Nhà nước; phải khắc phục tình trạng tổ chức đảng ở một số địa phương và cơ sở bao biện công việc của Nhà nước, làm giảm hiệu lực của bộ máy nhà nước và thực tế là hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, cũng phải chống khuynh hướng coi nhẹ vai trò và trách nhiệm của tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, coi tổ chức đảng chỉ như một cơ quan tuyên truyền, động viên, không có tác dụng lãnh đạo thật sự; chống lối phân công máy móc, tách rời hoạt động của cấp uỷ đảng với hoạt động của cơ quan nhà nước, thực chất là tách rời việc quyết định chủ trương với việc tổ chức thực hiện(3).

Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng không làm thay Nhà nước. *Thông qua hoạt động của Nhà nước* dưới sự lãnh đạo của Đảng mà phát huy vai trò chủ động và trí sáng tạo của nhân dân trong quá trình xây dựng xã hội mới(4)...

Quan niệm vừa nêu về phương thức lãnh đạo của Đảng mang tính khoa học và thực tiễn hết sức sâu sắc. Điểm nổi bật nhất ở đó là nhấn mạnh sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt đời sống xã hội

phải được thực hiện *thông qua Nhà nước*; chấm dứt tình trạng Đảng trực tiếp ra chỉ thị cho các ngành, các cấp ngoài hệ thống tổ chức của Đảng. Đây là bước tiến hết sức to lớn trong quan niệm về phương thức lãnh đạo của Đảng, khi Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền. Nhưng, do cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp kéo dài, do vẫn còn ảnh hưởng lớn của phương thức lãnh đạo trong thời kỳ chiến tranh, nên trong thực tế, phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn bộc lộ những khuyết điểm, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả lãnh đạo của Đảng.

Đại hội VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đánh dấu bước đột phá lớn về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong khi không đánh giá thấp âm mưu của các thế lực thù địch, Đảng ta cũng thấy rõ một đặc điểm rất quan trọng là tiến hành công cuộc xây dựng trong điều kiện hoà bình là chủ yếu, là mặt chi phối. Chiến tranh có quy luật của chiến tranh, xây dựng hoà bình có quy luật của xây dựng hoà bình. Điều đó cũng hoàn toàn đúng khi nói về phương thức lãnh đạo của Đảng. Trong những năm gần đây, chúng ta đã có nhiều nỗ lực nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi phương thức lãnh đạo của Đảng thích hợp với điều kiện hoà bình xây dựng đất nước; song, những tập quán, thói quen trong phương thức lãnh đạo thời chiến vẫn còn tồn tại ít nhiều trong một bộ phận cấp uỷ và cán bộ, đảng

(3) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.148-150.

(4) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.52.

viên. Đổi mới phương thức lãnh đạo là một tất yếu để khắc phục những tàn dư đó.

2. Chuyển từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi sự chuyển đổi tương ứng trong phương thức lãnh đạo của Đảng

Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế (V.I.Lênin). Phương thức lãnh đạo của Đảng thuộc phạm trù chính trị, do vậy, cũng do kinh tế quy định. Trong nền kinh tế dựa trên chế độ sở hữu xã hội đơn nhất dưới hai hình thức là toàn dân và tập thể, vận hành trong cơ chế kế hoạch hoá tuyệt đối, phương thức lãnh đạo của Đảng cũng khó tránh khỏi tình trạng quan liêu hoá, tập trung cao độ. Đảng không phải chỉ thông qua Nhà nước, mà còn trực tiếp can thiệp rất sâu vào hoạt động kinh tế. Đảng quyết định không chỉ chiến lược kinh tế, những chủ trương, chính sách lớn trong phát triển kinh tế, mà cả kế hoạch sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Giờ đây, khi đã chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với sự đa dạng hoá chế độ sở hữu, hình thức và thành phần kinh tế, lấy sự điều tiết của thị trường làm căn cứ cơ bản, thị trường đóng vai trò là cơ sở để kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân... thì phương thức lãnh đạo của Đảng nói chung, lãnh đạo trên lĩnh vực kinh tế nói riêng không thể như cũ. Tính tất yếu đó càng bộc lộ rõ khi khẳng định rằng, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công ty cổ phần là hình thức kinh tế cơ bản. Ở đây, không phải là tiếng nói của cấp uỷ, mà tiếng nói của Hội đồng quản trị có ý nghĩa quyết định phương án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Trong điều kiện đó, sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế thông qua Nhà nước là chủ yếu. Thông qua Nhà nước, Đảng lãnh đạo trên lĩnh vực kinh tế,

nhưng lại phải trên nguyên tắc tôn trọng quyền tự chủ của doanh nghiệp, tôn trọng sự điều tiết của thị trường.

Môi trường kinh tế thị trường đòi hỏi ở Đảng sự kiên định, sự năng động, nhạy bén, đồng thời phải có sức đề kháng cao trước những tiêu cực của kinh tế thị trường tác động vào nội bộ hàng ngũ mình. Điều vừa nêu cũng hoàn toàn đúng khi nói về yêu cầu phương thức lãnh đạo của Đảng.

Như vậy là, sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang đặt ra đòi hỏi phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

3. Yêu cầu mới về phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã thấy rõ sự cần thiết phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII (năm 1994), lần đầu tiên, trong văn bản chính thức của mình, Đảng khẳng định chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Trong quá trình đổi mới tư duy về Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, chúng ta đã đi từ quan điểm bảo đảm quyền lực nhà nước thống nhất, phân công rõ ràng và phát huy hiệu lực của ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp tới quan điểm quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng có sự phân công rành mạch và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền này; đồng thời khẳng định rằng, quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện chủ yếu và trước hết bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng...

Tuy không phải là một kiểu nhà nước, nhưng sự ra đời của Nhà nước pháp quyền là một tiến bộ lịch sử về mặt tổ chức và phương pháp quản lý nhà nước. Một nguyên tắc căn bản của Nhà nước pháp quyền là quản lý mọi mặt đời sống xã hội phải theo pháp luật, bằng pháp luật; pháp luật được xem là tối thượng. Hơn nữa, chúng ta không xây dựng Nhà nước pháp quyền nói chung (thực tế cũng không có Nhà nước pháp quyền nói chung), mà chúng ta xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Trong Nhà nước đó, "mọi quyền lực đều ở nơi dân" (Hồ Chí Minh), nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực. Nhà nước là thiết chế mà qua đó, nhân dân thể hiện và thực hiện quyền lực của mình. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, được nhân dân uỷ quyền. Cho nên, Quốc hội trở thành cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng không có nghĩa là Đảng đứng trên Nhà nước, Nhà nước là cấp dưới của Đảng. Đảng lãnh đạo xã hội, nhưng cũng không có nghĩa Đảng đứng trên xã hội...

Cho nên, vấn đề đặt ra là, trong điều kiện đang từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thì phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội, Chính phủ, Toà án, Viện kiểm sát và thông qua Nhà nước, Đảng lãnh đạo quốc phòng - an ninh, đối ngoại, Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị như thế nào là phù hợp? Giải quyết đúng đắn vấn đề này là điểm mấu chốt để vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vừa bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

4. Dân chủ hoá mọi mặt trong đời sống xã hội đặt ra nhiều vấn đề mới về phương thức lãnh đạo của Đảng

Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới đất nước nói chung, của đổi mới hệ thống chính trị nói riêng. Nhờ sự phát triển của nền dân chủ, ý thức và yêu cầu dân chủ của nhân dân, của các tổ chức và các thiết chế xã hội ngày càng được nâng cao; sự tự ý thức về vị thế đích thực của mình trong sự phát triển xã hội cũng như trong mối tương quan với các tổ chức, các thiết chế khác ngày một sâu sắc. Mọi sự áp đặt - dù từ phía nào - đều bị lên án, bị khước từ. Mọi sự bao biện, làm thay đều khó được chấp nhận. *Định hướng của lãnh đạo phải biến thành sự tự định hướng của chính nhân dân, các tổ chức của nhân dân.* Đảng lãnh đạo không có nghĩa là Đảng ra mệnh lệnh, chỉ thị cho nhân dân, buộc nhân dân thực hiện. Sự lãnh đạo của Đảng phải được thực hiện bằng cách tự mình đến với nhân dân, bàn bạc cùng nhân dân để thực hiện những nhu cầu chính đáng và hợp pháp của chính nhân dân. Nhờ dân chủ hoá mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, nhân dân đặt ra đòi hỏi ngày càng cao đối với Đảng; nhân dân không chỉ được tham gia vào quá trình hoạch định đường lối phát triển đất nước, mà cả quá trình đưa đường lối đó vào nhân dân, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện đường lối đó, tham gia thẩm định tính đúng - sai của đường lối, quyền được phản biện đối với đường lối. Nói cách khác, *dân chủ hoá xã hội đòi hỏi phải dân chủ hoá phương thức lãnh đạo của Đảng.* Điều đó không thể đạt được, nếu Đảng không đổi mới phương thức lãnh đạo của mình.

5. Phương thức lãnh đạo của Đảng được đặt ra trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của cách

mạng khoa học - công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế

- Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang được triển khai trên quy mô thế giới. Ở một mức độ nhất định, cuộc cách mạng đó cũng đang diễn ra ở nước ta với nội dung và hình thức thích hợp. Dù muốn hay không, những thành quả của cuộc cách mạng này đã và đang thâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, vào mọi hoạt động của con người, trong đó có hoạt động lãnh đạo và quản lý. Cách mạng khoa học - công nghệ vừa đòi hỏi, vừa tạo tiền đề để thực hiện khoa học hoá, hiện đại hoá phương thức lãnh đạo của Đảng. *Khoa học hoá, hiện đại hoá phương thức lãnh đạo của Đảng là một nhân tố bảo đảm tính hiệu quả trong lãnh đạo của Đảng.* Để khoa học hoá, hiện đại hoá phương thức lãnh đạo của Đảng, chúng ta phải thắng những lực cản của phương thức lãnh đạo phần nào mang nặng tính thủ công, thô sơ, sự vụ, kinh nghiệm chủ nghĩa... của thời kỳ trước đang còn tồn tại ở những lúc, những nơi nhất định trong hoạt động lãnh đạo của Đảng ta. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng khoa học hoá, hiện đại hoá phương thức lãnh đạo đó trở thành một tất yếu khách quan ở nước ta hiện nay.

- Sống trong thế giới toàn cầu hoá ngày một gia tăng, mọi quốc gia dân tộc chỉ có thể phát triển được, khi tự đặt mình là một nhân tố của cộng đồng thế giới, hội nhập vào thế giới đó. Mọi sự biệt lập đều là hành vi tự sát. Trong khi không xem nhẹ sự cần thiết phải tận dụng, khai thác tối đa ngoại lực, những điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chúng ta cũng ý thức rõ rằng, nội lực vẫn là

chính. Trong nội lực, nhân tố quan trọng nhất là nhân tố con người. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa vừa đòi hỏi, vừa tạo điều kiện để ra đời những con người không chỉ có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, mà còn có năng lực chuyên môn ngày một thành thạo, am hiểu sâu sắc khoa học - công nghệ và có khả năng phát triển, vận dụng thuần thục những thành quả khoa học - công nghệ vào hoạt động thực tiễn xây dựng đất nước. Mặt bằng dân trí, khoa học - công nghệ cao, mặt bằng nghề nghiệp phát triển vừa là điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo của Đảng, vừa là áp lực đòi hỏi Đảng phải không ngừng nâng cao tầm tư tưởng, tầm trí tuệ và tính khoa học, tính dân chủ trong phương thức lãnh đạo của mình. Đổi mới phương thức lãnh đạo là điều kiện tiên quyết để có phương thức lãnh đạo như vậy.

- Hội nhập kinh tế kéo theo hội nhập trên nhiều lĩnh vực khác, mở rộng giao lưu quốc tế trên nhiều vấn đề. Từ đó, nhân dân hiểu ngày càng rõ hơn, nhiều mặt hơn sự vận động và phát triển của thế giới, có điều kiện so sánh mặt ưu việt và chưa thật ưu việt của Việt Nam với các nước khác. Nhờ hội nhập, chúng ta không chỉ tiếp nhận được những thành quả khoa học - công nghệ, thành quả kinh tế - văn hoá của nhiều nước, mà cả thành quả khoa học lãnh đạo, khoa học quản lý của nhân loại được sáng tạo ra trong các thể chế chính trị - xã hội khác nhau. Tiếp thu một cách có chọn lọc, có phê phán, có cải tạo và phát triển, biết vận dụng sáng tạo những nhân tố có giá trị trong kinh nghiệm và khoa học lãnh đạo của thế giới trở thành một tác nhân không kém phần quan trọng trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ta.

6. Sự khủng hoảng và thoái trào của chủ nghĩa xã hội trên thế giới đặt ra nhiều vấn đề mới về phương thức lãnh đạo của Đảng

Sự khủng hoảng, thoái trào của chủ nghĩa xã hội thế giới có nhiều nguyên nhân bên trong và bên ngoài. Xét từ góc độ vấn đề của đề tài này, một trong những nguyên nhân bên trong, rất quan trọng là sự yếu kém của bản thân Đảng Cộng sản, trong đó có sự yếu kém về phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đảng Cộng sản càng có vị trí, vai trò quan trọng bao nhiêu, thì đóng góp của Đảng vào những thành công, trách nhiệm của Đảng trước những thiếu sót của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội càng lớn bấy nhiêu. Thành tựu mà chủ nghĩa xã hội thế giới đạt được trong mấy chục năm trước khi lâm vào khủng hoảng, thoái trào không tách rời sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản. Tình trạng khủng hoảng, thoái trào của chủ nghĩa xã hội Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu thời kỳ cuối thế kỷ XX cũng không tách rời những khiếm khuyết, sai lầm của Đảng Cộng sản ở các nước đó. Về phương thức lãnh đạo của Đảng, điểm nổi bật là tình trạng quan liêu hoá, nhà nước hoá, xa rời thực tiễn, xa rời quần chúng, mất đi mối liên hệ máu thịt giữa Đảng và Dân, dẫn tới sai lầm về đường lối hàng thập kỷ trước và trong cải tổ - nguyên nhân sâu xa dẫn tới chủ nghĩa xã hội ở đó bị khủng hoảng và sụp đổ.

Từ tổn thất đó, chúng ta cũng rút ra được nhiều điều bổ ích để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Thêm vào đó, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta diễn ra trong bối cảnh chủ nghĩa đế quốc đang ra sức thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" với

mưu đồ làm thay đổi bản chất chế độ chính trị mà nhân dân ta đang xây dựng và đã được thiết định từng bước một. Trọng điểm của chiến lược này là từng bước làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng, vô hiệu hoá và thủ tiêu sự lãnh đạo đó. Vịn vào một số thiếu sót trong phương thức lãnh đạo của Đảng, chúng hết lời vu khống chúng ta, cho rằng chúng ta chủ trương thực hiện "sự toàn trị của Đảng Cộng sản", xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng một chế độ "Đảng trị" (!?). Không có sự bác bỏ nào có hiệu quả hơn, có sức thuyết phục hơn bằng chính sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để nhân dân thấy rõ sự vu khống, sự xuyên tạc đó của kẻ thù.

7. Phương thức lãnh đạo phải được đổi mới để đáp ứng tính đặc thù của điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền

Đảng ta là Đảng duy nhất cầm quyền - đó là tất yếu khách quan lịch sử, là sứ mệnh nặng nề của Đảng được nhân dân giao phó. Điều đó chứng tỏ sức mạnh và uy tín của Đảng, tạo ra những điều kiện mới, những phương tiện mới, công cụ mới để Đảng thực hiện mục tiêu, lý tưởng. Là Đảng duy nhất cầm quyền, nên mọi vấn đề - từ Cương lĩnh, đường lối chiến lược, sách lược đến chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng - đều có thể thảo luận, tranh luận rộng rãi trong Đảng và lấy ý kiến nhân dân mà không phải tính đến sự chống phá của các đảng phái đối lập. Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác là phấn đấu cho lợi ích của dân tộc. Vì vậy, đường lối, chính sách của Đảng chẳng những được thảo luận rộng rãi trong Đảng, mà còn có thể đưa ra cho toàn dân thảo luận trước khi Đảng quyết định. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Việc gì

cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc...", "Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết"(5). Đối với nhân dân, Đảng có thể cùng dân thảo luận, bàn bạc thì không lý gì ngay trong nội bộ Đảng lại không thể phát huy dân chủ để thảo luận và quyết định.

Đảng Cộng sản Việt Nam được nhân dân tin tưởng, suy tôn là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và cả xã hội. Vì thế, nhân dân có thể thông qua *Đảng của mình* để bày tỏ nguyện vọng dân chủ và thể hiện năng lực làm chủ của mình đối với xã hội. Nhân dân biết rõ rằng, Nhà nước ta đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất và liên tục của Đảng, Nhà nước không chỉ chịu trách nhiệm trước dân, mà còn chịu trách nhiệm trước Đảng; rằng, các cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan nhà nước các cấp do tổ chức đảng chọn và giới thiệu để nhân dân bầu. Không phải ngẫu nhiên mà ở cơ sở, người dân thích phản ánh nguyện vọng, thắc mắc trực tiếp với cán bộ lãnh đạo tổ chức đảng.

Là Đảng duy nhất cầm quyền, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, Đảng phải lo từ việc lớn đến việc nhỏ, đến cả tương, cà, mắm, muối cho dân; nếu dân đói, dân rét, dân dốt... thì không chỉ Chính phủ có lỗi, mà Đảng cũng có lỗi. V.I.Lênin đòi hỏi Đảng phải "*liên hệ với quần chúng. Sống trong lòng quần chúng. Biết tâm trạng quần chúng. Biết tất cả. Hiểu quần chúng. Biết đến với quần chúng. Giành được lòng tin tuyệt đối của quần chúng*"(6). Việc Đảng biết, hiểu nguyện vọng của quần chúng để lãnh đạo các cơ quan, cán bộ đảng và Nhà nước giải quyết cũng là Đảng vì lợi ích của nhân dân, giúp nhân dân thực hiện

quyền làm chủ của mình đối với Nhà nước và xã hội.

Nhưng, mặt trái của tình trạng một Đảng độc tôn lãnh đạo là dễ chủ quan, tự mãn, kiêu ngạo, đặc quyền đặc lợi, quan liêu, xa rời nhân dân...

Bệnh quan liêu trong quản lý nhà nước, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân với quan liêu trong nội bộ Đảng gắn liền với nhau, trên thực tế là một. Đã quan liêu, mất dân chủ ngay trong nội bộ đội tiên phong cách mạng thì khó có thể dân chủ với nhân dân. Đây chính là nguy cơ thoái hóa, biến chất lớn nhất của Đảng cầm quyền, nhất là của những người nắm quyền lực.

Với những thuận lợi và khó khăn đó, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền mà không trở thành chuyên quyền, độc đoán - đây là vấn đề sống còn của Đảng, của chế độ ta.

Những điều kiện mới, hoàn cảnh mới trên đây đặt ra nhiều vấn đề mới về phương thức lãnh đạo. Việc giải quyết những vấn đề đó đòi hỏi Đảng ta phải đổi mới hơn nữa quan niệm về phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực hiện thực hoá hệ quan niệm đã được đổi mới đó để đáp ứng yêu cầu giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước trong giai đoạn hiện nay. □

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t. 5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 294, 297.

(6) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.44. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.608.